TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11/7/2017
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ DUYÊN

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà LÊ NGỌC TRÂM

2/ Ông VÕ QUANG TRUYỀN

- Thư ký phiên tòa: Bà PHẠM THỊ HỒNG NHUNG - Thư ký Tòa án nhân dân huyện

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông ĐỖ THANH TUẤN - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2017 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **NGUYỄN THỊ Đ**, sinh năm 1980 - (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà M70/11, Tổ 32, ấp H, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Anh **NGUYỄN TỰ L**, sinh năm 1974 - (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà M70/11, Tổ 32, ấp H, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 02 năm 2017 và lời khai của chị Nguyễn Thị Đ trình bày như sau:

Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Tự L tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2002, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh ngày 21/10/2010. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung nhà của cha mẹ ruột chị Đ. Anh chị chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn về tài chính do anh L đưa tiền không đủ lo cho sinh hoạt trong gia đình và chi phí đi học của con nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh L nói chuyện rất cọc cằn với vợ con, do đó cuộc sống chung không có hạnh phúc, tuy hiện nay vợ chồng vẫn ở chung nhà nhưng đã sống ly thân

khoảng 06 tháng nay. Chị Đ cho rằng không còn tình cảm với anh L nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 08/8/2005 đang sống chung với anh chị. Nếu ly hôn chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 10/02/2017 Trưởng Ban quản lý ấp Hiệp Hòa xác nhận hiện nay anh Nguyễn Tự L có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại số nhà M70/11, Tổ 32, ấp H, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, anh L làm nghề thợ hồ, ban ngày đi làm đến tối mới về nhà. Tòa án tiến hành triệu tập anh L theo thủ tục niêm yết công khai để giải quyết vụ án nhưng anh L không lần nào có mặt nên không thu thập được lời khai của anh L.

Tại phiên tòa, chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có ý kiến gì khác. Anh L vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ đối với anh L; do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ nên về con chung, tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Tự L hiện sinh sống và cư trú tại số nhà M70/11, Tổ 32, ấp H, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nhưng do anh L thường xuyên vắng nhà nên Tòa án đã tiến hành triệu tập anh L theo thủ tục niêm yết công khai để giải quyết vụ án. Anh L là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Tự L tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo chị Đ trình bày anh chị chung sống đến tháng 01 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn về tài chính và bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng không có hạnh phúc, không còn tình cảm với nhau và đã sống ly thân khoảng 06 tháng, do đó chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh L. Xét thấy chị Đ và anh L hiện nay vẫn sống chung nhà, giữa anh chị không xảy ra đánh nhau, anh Đ không bạo lực gia đình, không có quan hệ tình cảm với người khác, không cờ bạc và cũng không thường xuyên uống rượu về kiếm cớ chửi mắng, xúc phạm vợ con, mâu thuẫn giữa anh chị theo chị Đ trình bày cũng không có người khác biết nên không có chứng cứ gì khác chứng minh mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị có thể khắc phục được chưa đến mức trầm trọng để dẫn đến phải ly hôn, do đó yêu cầu ly hôn của chị Đ đối với anh L là không có cơ sở chấp nhận.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ đối với anh L, anh chị vẫn còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau nên về con chung, tài sản chung và nợ chung không đặt ra giải quyết.

Chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Đ đối với anh Nguyễn Tự L. Chị Đ và anh L vẫn còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ nên không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003632 ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, chị Đ đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho chị Nguyễn Thị Đ biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Tự L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

LÊ THỊ DUYÊN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THA DS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (D).